SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu; 06/04/2022 10:14:48

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 /2022/NQ-HĐND	*Lai Châu, ngày 29 tháng 3 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Ủy ban dân tộc giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 627/TTr-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Ủy ban dân tộc giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 84/BC-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em mầm non từ 24 tháng tuổi trở lên, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc các xã, thôn, bản khu vực

III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBDT, ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và học sinh các xã khu vực III đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục công lập gồm: Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Trẻ em mầm non từ 24 tháng tuổi trở lên, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBDT, ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ

1. Trẻ em mầm non từ 24 tháng tuổi trở lên đang học tại các trường mầm non công lập.

2. Học sinh phổ thông đang học tại các trường công lập được cấp có thẩm quyền phê duyệt ở bán trú tại trường hoặc khu vực gần trường để học tập.

Nhà ở xa trường khoảng cách từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học, 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở, 10 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày: Phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua khu vực sạt lở đất, đá.

Điều 3. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, nguồn kinh phí

1. Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non bằng 10% mức lương cơ sở/trẻ em/tháng.

2. Hỗ trợ tiền ăn bán trú cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

a) Năm học 2022-2023 hỗ trợ bằng 30% mức lương cơ sở/học sinh/tháng.

b) Năm học 2023-2024 hỗ trợ bằng 20% mức lương cơ sở/học sinh/tháng.

c) Năm học 2024-2025 hỗ trợ bằng 10% mức lương cơ sở/học sinh/tháng.

3. Thời gian hỗ trợ

Theo thời gian thực học, không quá 09 tháng/năm học và thực hiện trong 03 năm học, từ năm học 2022-2023 đến hết năm học 2024-2025.

4. Nguồn kinh phí

Từ nguồn cân đối ngân sách địa phương hàng năm chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Giàng Páo Mỷ